ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn; quatest2.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **TINH DẦU TRÀM DAO ĐẶC BIỆT**
2. Ký hiệu mẫu: /
3. Số lượng mẫu 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 100 mL, được chứa trong chai thủy tinh
5. Khách hàng: HỢP TÁC XÃ VÙNG DƯỢC LIỆU DÂN TỘC DAO
6. Địa chỉ: thôn Thành Công, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
7. Ngày nhận mẫu: 13/10/2026
8. Ngày thử nghiệm: từ ngày: 13/10/2026 đến ngày: 29/10/2026
9. Kết quả thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH		PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
1.	Cảm quan	-	TCVN 8460:2010(n)	
	- Trạng thái			Dạng lỏng, trong, không cặn
	- Màu sắc			Vàng nhạt
	- Mùi			Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm không có mùi lạ
	- Vị			Vị cay
2.	Tỷ trọng (ở 20^0C)	-	TCVN 8444:2010(n)	0,9224
3.	Hàm lượng Pb	mg/kg	KT2.QT.CH-151	< 0,7 (MQL)
4.	Hàm lượng As	mg/kg	KT2.QT.CH-151	< 0,3 (MQL)
5.	Hàm lượng Hg	mg/kg	KT2.QT.CH-151	< 0,2 (MQL)
6.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí ưa nhiệt trung bình	CFU/g	ISO 21149:2017 (Amd 1:2022)	KPH (< 10)
7.	*Pseudomons aeruginosa*	-	ISO 22717:2015 (Amd 1:2022)	Âm tính/g
8.	*Candida albicans*	-	ISO 18416:2015 (Amd 1:2022)	Âm tính/g
9.	*Staphylococcus aureus*	-	ISO 22718:2015 (Amd 1:2022)	Âm tính/g
10.	Thành phần chính(*)	% diện tích peak	KT2.QT.CH-142(n)	
	- 2-Thujene			0,15
	- α-Pinene			1,92
	- Sabinen			0,88
	- β-Pinene			1,63
	- β-Myrcene			1,73

Văn bản điện tử có mã: "3656EF4B53F1". Tra cứu tại: https://portal.quatest2.gov.vn/tracuuvbdt

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn; quatest2.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
10.	Thành phần chính(*) (tt) % diện tích peak	KT2.QT.CH-142(n)	
	- 3-Carene		0,23
	- α-Terpinene		0,28
	- Cymene		0,30
	- D-Limonene		6,25
	- Cineole (Eucalyptol)		57,9
	- γ-Terpinene		0,45
	- Isoterpinolene		0,18
	- Linalool		0,13
	- Citronellal		0,23
	- Terpinen-4-ol		0,77
	- α-Terpineol		5,39
	- Citronellol		0,43
	- α-Terpinyl acetate		11,0
	- 2,6-Octadiene, 2,6-dimethyl-		0,28
	- Caryophyllene		3,27
	- Aromandendrene		0,36
	- Humulene		0,79
	- Alloaromadendrene		0,24
	- Bicyclogermacren		1,58

Ghi chú:
- **(*):Kết quả là bán định lượng được tính trên cơ sở phần trăm diện tích peak các hợp chất hưu cơ đáp ưng điều kiện sắc ký khí**
- KPH: Không phát hiện;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (n): Phép thử chưa được công nhận Vilas;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Võ Thị Bích Thủy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Ngô Thị Như Loan

Văn bản điện tử có mã: "3656EF4B53F1". Tra cứu tại: https://portal.quatest2.gov.vn/tracuuvbdt